

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2021/HS-ST

Ngày 27-4-2021.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Quốc Mậu.

Ông Nguyễn Văn Thề.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2021/TLST - HS ngày 19 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 2000 tại Nam Định;

Nơi ĐKNKTT, chỗ ở: Xóm C, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông: Trần Văn T, sinh năm 1960; con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1967; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 23-3-2018 Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xử phạt 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 09/2018/HS-ST; ngày 30-5-2018

Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xử phạt 21 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo bản án số 16/2018/HS-ST.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13-1-2021 đến nay. “Có mặt”.

- Người tham gia tố tụng khác:

* *Bị hại:* Chị Vũ Thị S, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định “Vắng mặt”.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1967; địa chỉ: Xóm C, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định. “Có mặt”.

** Người làm chứng:*

+ Anh Hoàng Mạnh D, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định. “Vắng mặt”.

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1946; địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định. “Vắng mặt”.

+ Anh Trần Văn H, sinh năm 1974; địa chỉ: Đội 3, thôn V, xã K, huyện V, tỉnh Nam Định. “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 16-12-2020, Trần Văn T đi bộ một mình từ nhà trọ thuê của gia đình ông Hoàng Văn K ở thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định sang ngõ xóm bên cạnh với mục đích xem có nhà nào sơ hở thì trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi T đi qua nhà chị Vũ Thị S, T phát hiện cổng cửa nhà chị S khép hờ, không khóa. T mở cổng đi vào phía trong sân và phát hiện dưới mái tôn trước cửa nhà chị S có 01 xe máy điện đã cũ, nhãn hiệu Honda, sơn màu đen, không gắn biển kiểm soát, đầu xe hướng vào phía trong nhà, đuôi xe hướng ra phía cổng, chìa khóa điện của xe vẫn cắm ở ổ khóa. T quan sát trong nhà thấy chỉ có bà Nguyễn Thị T là mẹ chị S đang nằm ngủ, T nhẹ nhàng đi đến dùng chân gạt chân chống xe máy điện, quay đầu xe và dắt xe ra phía ngoài đường. Sau đó T điều khiển xe đi theo Quốc lộ 10 qua thị trấn G, huyện V đi về phía xã K, huyện V. Khi đi đến quán mua bán sữa chữa xe đạp, xe máy của anh Trần Văn H ở Đội 3, thôn V, xã K, huyện V, tỉnh Nam Định; T đi vào trong quán và chào bán xe, T nói dối anh H chiếc xe máy điện trên là của T, sau đó anh H đồng ý mua chiếc xe máy điện trên với giá 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng). Số tiền bán xe T tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra còn xác định được: Khoảng 14h ngày 27-12-2020, Trần Văn T lén lút đột nhập vào gia đình anh Hoàng Mạnh D ở thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu đen xám đã cũ của anh D để trên bàn uống nước, sau đó T mang chiếc điện thoại trên về phòng trọ của mình ở khu nhà trọ của gia đình ông Hoàng Văn K để cất giấu với mục đích đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Sau khi tiếp nhận đơn trình báo của chị Vũ Thị S và anh Hoàng Mạnh , ngày 28-12-2020 Công an xã L, huyện V, tỉnh Nam Định đã bàn giao toàn bộ

vật chứng và các tài liệu liên quan đến vụ việc cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V để điều tra giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 29-12-2020 Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Y, tỉnh Nam Định đã kết luận trị giá chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 là 1.300.000 đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng).

Ngày 30-12-2020 Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Y, tỉnh Nam Định đã kết luận trị giá chiếc xe máy điện nhãn hiệu Honda màu sơn đen, không gắn biển kiểm soát là 2.300.000 đ (Hai triệu ba trăm nghìn đồng).

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, xác định chiếc xe máy điện không gắn biển kiểm soát nhãn hiệu Honda, màu sơn đen là của chị Vũ Thị S và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu đen xám là của anh Hoàng Mạnh D. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại chiếc xe máy điện và chiếc điện thoại di động trên cho chị S và anh D.

Tại cơ quan điều tra, Trần Văn T đã khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên.

Cáo trạng số 19/CT - VKSVB ngày 18-3-2021 của Viện kiểm sát nhận dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố Trần Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

* Bị cáo T đã thành khẩn khai nhận về hành vi Trộm cắp tài sản của mình đúng như nội dung đã nêu trên và xin giảm nhẹ hình phạt.

* Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với hành vi của bị cáo Trần Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b,s khoản 1 điều 51, khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù.
- Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.
- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Hành vi của bị cáo được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, lời khai của bị hại, của những người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập trong quá trình điều tra như: Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Bản kết luận định giá tài sản nên có đủ căn cứ để kết luận: Chiều ngày 16-12-2020, Trần Văn T đã có hành vi lén lút đột nhập vào gia đình chị Vũ Thị S ở thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định chiếm đoạt 01 (một) xe máy điện nhãn hiệu Honda không gắn biển kiểm soát trị giá 2.300.000 đ (Hai triệu ba trăm nghìn đồng) của chị Vũ Thị S, sau đó bán lấy số tiền 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng) tiêu xài cá nhân.

Như vậy, hành vi như đã nêu trên của bị cáo Trần Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi Trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an trên địa bàn và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, do đó cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[4.1]. Về nhân thân: Bị cáo T đã 02 lần bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt về hành vi chiếm đoạt tài sản, cụ thể: Ngày 23-3-2018 Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xử phạt 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 09/2018/HS-ST; ngày 30-5-2018 Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xử phạt 21 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo bản án số 16/2018/HS-ST, tuy nhiên theo quy định tại Điều 109 của Bộ luật Hình sự thì thời điểm bị cáo T bị kết án bị cáo T đang ở độ tuổi dưới 18 tuổi do đó lần phạm tội đó của T được coi là không có án tích.

[4.2]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4.3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã ủy quyền cho mẹ để là bà Nguyễn Thị L trả lại cho anh Trần Văn H số tiền 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng) do đó bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự. Sau khi bị truy nã, bị cáo đã ra đầu thú do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về đường lối xử lý đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức hình phạt nghiêm minh đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, cho xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Chị Vũ Thị S đã nhận lại chiếc xe máy điện, anh Hoàng Mạnh D đã nhận lại chiếc điện thoại di động, anh Trần Văn H đã nhận đủ số tiền 1.800.000 đồng, không ai có yêu cầu đề nghị gì; chị Nguyễn Thị L mẹ bị cáo đã bồi thường số tiền 1.800.000 đồng cho anh Trần Văn H, chị L cũng không có ý kiến đề nghị gì do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết và cũng không xác định anh D, anh H, chị L là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

* Đối với hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động ngày 27-12-2020 của Trần Văn T, do chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” nên ngày 05-02-2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) đối với T là có căn cứ.

* Đối với anh Trần Văn H khi mua chiếc xe máy điện do Trần Văn T mang đến bán, anh H không biết đó là tài sản do T trộm cắp mà có, do đó cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh H là có căn cứ.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1 điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Xử phạt bị cáo Trần Văn T 15 (*mười lăm*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13-1-2021.
3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).
4. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Nam Định;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Gấm